

Bản án số: **418/2024/DSST**
Ngày: 20/9/2024
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang;

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Khánh Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày **20** tháng **9** năm **2024** tại Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 266/TLST-DS ngày 10/6/2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-DS ngày 21/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 242/2024/QĐST – DS ngày 05/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Tạ Thị Mỹ D**, sinh năm 1960 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp BH, xã LBD, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Đỗ Thị Kim Y**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: A, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà **Tạ Thị Mỹ D** trình bày:

Do quen biết, bà có cho chị **Đỗ Thị Kim Y** mượn tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 15/02/2017 âm lịch bà có cho chị **Đỗ Thị Kim Y** mượn số tiền 700.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Chị Y có viết biên nhận mượn tiền giao bà cất giữ và theo thỏa thuận mỗi tháng chị Y sẽ trả cho bà số tiền là 15.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đến nay chị Y vẫn chưa trả hết cho bà số tiền này.

Cùng ngày 15/02/2017 âm lịch, bà có cho chị Đỗ Thị Kim Y mượn thêm số tiền 1.000.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Chị Y có viết biên nhận mượn tiền giao bà cất giữ và thỏa thuận miệng khi nào cần lấy lại tiền thì báo cho chị Y trước 01 tháng thì chị Y sẽ trả lại cho bà số tiền đã mượn.

Tổng cộng bà đã cho chị Đỗ Thị Kim Y mượn số tiền là 1.700.000.000 đồng. Từ tháng 05/2022 cho đến nay, bà đã nhiều lần yêu cầu chị Đỗ Thị Kim Y trả cho bà số tiền đã mượn nhưng chị Y cứ hứa hẹn mà không thực hiện và tìm nhiều lý do tránh mặt bà.

Do đó, nay bà khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Thị Kim Y có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền đã mượn là 1.700.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Đỗ Thị Kim Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Không có nộp văn bản tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của bà D.

Tại phiên tòa bà D chỉ yêu cầu chị Y có nghĩa vụ trả cho bà số tiền còn nợ 1.300.000.000 đồng, trả làm một lần, không yêu cầu trả lãi.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, và tại phiên tòa thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý và tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng các qui định về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát có lập luận cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào biên nhận nợ có căn cứ xác định chị Y có vay số tiền 1.700.000.000 đồng từ bà D, bà D khai chị Y có trả cho bà lãi, vốn cộng dồn số tiền 400.000.000 đồng nên còn nợ bà D số tiền 1.300.000.000 đồng nên cần phải có nghĩa vụ trả theo yêu cầu nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Mỹ D yêu cầu chị Đỗ Thị Kim Y có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 1.700.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng vay” theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; Bị đơn cư trú tại thị trấn CG nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Y đã được triệu tập hợp lệ xét xử, nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội D tranh chấp: Tại phiên toà bà D khai do bà có quan hệ tình cảm với cha chị Đỗ Thị Kim Y nên bà rất nhiều lần cho chị Y mượn tiền để làm ăn, buôn bán. Đến ngày 15/02/2017 bà và chị Y đối chiếu nợ với nhau, chị Y và bà thống nhất nợ, chị Y còn nợ bà tổng số tiền 1.700.000.000 đồng và viết biên nhận cho bà, giao bà cất giữ. Hai bên thoả thuận trong 1.700.000.000 đồng thì số tiền 700.000.000 đồng bà cho chị Y trả dần mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Số tiền 1.000.000.000 đồng thì bà cho mượn tiếp, khi cần sẽ báo trước 01 tháng thì chị Y phải có nghĩa vụ trả cho bà. Nay chị Y vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện trả tiền như đã thoả thuận, từ 2017 đến 2019 chị Y có trả cho bà vốn, lãi cộng dồn khoản 400.000.000 đồng. Do đó nay bà đồng ý trừ số tiền chị Y đã trả 400.000.000 đồng, còn lại 1.300.000.000 đồng yêu cầu chị Y trả cho bà ngay làm một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà D. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào chứng cứ: 02 Biên nhận nợ ghi ngày 15/02/2017 âm lịch do bà D cung cấp có nội D thể hiện nội D bà D có cho chị Y mượn số tiền 1.700.000.000 đồng, có ký ghi rõ họ tên Đỗ Thị Kim Y nên có cơ sở xác định chị Y có vay tiền từ bà D và có nợ số tiền trên của bà D nên ghi biên nhận nợ cho bà D.

Bà D khai từ năm 2017 đến năm 2019 chị Y có trả cho bà tổng cộng được số tiền vốn, lãi cộng dồn 400.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa nên nay bà đồng ý trừ số tiền 400.000.000 đồng vào nợ gốc, chỉ yêu cầu chị Y trả 1.300.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi. Phía chị Y không đưa ra chứng cứ phản đối về lời khai này của bà D. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Y, nhưng chị Y vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào biên nhận nợ do bà D cung cấp và lời trình bày của bà D tại phiên toà có cơ sở xác định chị Y còn nợ bà D số tiền 1.300.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc chị Y có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay theo yêu cầu khởi kiện của bà D là phù hợp Điều 463 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Mỹ D.

[1]. Buộc chị Đỗ Thị Kim Y có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị Mỹ D số tiền nợ vay 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Nghĩa vụ nộp án phí: Buộc chị Đỗ Thị Kim Y có nghĩa vụ nộp 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil